

HỘI THẢO LÝ LUẬN GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC LẦN THỨ 8



CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ GẮN VỚI ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG Ở VIỆT NAM: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

Đinh Thế Huỳnh
Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương,
Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

Từ ngày 7 đến ngày 9/6/2012 tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, đã diễn ra Hội thảo lý luận lần thứ 8 giữa hai Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc với chủ đề “Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc”. Tham dự Hội thảo Đoàn đại biểu Đảng ta do đồng chí Đinh Thế Huỳnh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương làm trưởng đoàn và Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc do đồng chí Lưu Văn Sơn, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư, Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương làm Trưởng đoàn.

Hội thảo giữa hai Đảng lần này đã đi sâu làm rõ những vấn đề thuộc về cơ sở lý luận, thực tiễn của yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và phương thức phát triển kinh tế ở hai nước, những đặc điểm cơ bản của quá trình này, cũng như trao đổi kinh nghiệm của mỗi nước; đồng thời bày tỏ tin tưởng rằng, với tinh thần đồng chí tin cậy, thực sự cởi mở và cầu thị, Hội thảo sẽ góp phần giúp hai Đảng trau dồi nhận thức, mài sắc lý luận thực hiện thắng lợi sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng ở mỗi nước. Đồng thời, Hội thảo lý luận đã trở thành một nội dung quan trọng của cơ chế hợp tác, một điểm sáng trong quan hệ giữa hai Đảng Cộng sản, hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

Tạp chí Đối ngoại xin trân trọng giới thiệu hai báo cáo đề dẫn quan trọng của hai đồng chí Trưởng đoàn tại Hội thảo.

Thưa đồng chí Lưu Văn Sơn, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư, Trưởng ban Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Trưởng đoàn đại biểu Đảng cộng sản Trung Quốc;

Thưa các đồng chí và các bạn!

Hội thảo lý luận hằng năm đã trở thành cơ chế hợp tác quan trọng và thiết thực giữa Đảng Cộng

sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Các cuộc hội thảo đã góp phần làm phong phú và sâu sắc thêm nhận thức của chúng ta về các vấn đề lý luận và thực tiễn cùng quan tâm, đồng thời tăng cường hơn nữa mối quan hệ hiểu biết, tin cậy lẫn nhau giữa hai Đảng và nhân dân hai nước. Hội thảo Lý luận lần thứ 8 được tổ chức tại thành phố Hạ

Long xinh đẹp và năng động của tỉnh Quảng Ninh hôm nay chắc chắn sẽ là một bước mới có ý nghĩa. Thay mặt Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt chào mừng đồng chí Lưu Văn Sơn, các đồng chí trong Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc và các nhà khoa học, các nhà quản lý của Việt Nam tham dự Hội thảo hôm nay. Chúc các đồng chí dồi dào sức khỏe, chúc Hội thảo của chúng ta thành công tốt đẹp.

Hội thảo lần này có chủ đề “Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc”, được tổ chức vào thời điểm mang tính bước ngoặt trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi nước. Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 1 năm 2011) xác định cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch 5 năm 2011-2015 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020. Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 10 năm 2007) xác định việc thực hiện điều chỉnh cơ cấu và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, một sự điều chỉnh mang tính chiến lược trong tiến trình cải cách mở cửa.

Có thể nói rằng, các nhiệm vụ trọng tâm mà hai Đảng chúng ta đang đề cập hiện nay không hoàn toàn là những điều chỉnh chính sách kinh tế mang tính tình thế, thậm chí không đơn thuần là việc điều chỉnh các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Về thực chất, cơ cấu lại nền kinh tế là sự thay đổi một cách căn bản việc huy động và phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế nhằm đạt hiệu quả hơn, còn đổi mới mô hình tăng trưởng chính là sự thay đổi căn bản cách thức, động lực bảo đảm sự tăng trưởng, phát triển nhanh và bền vững của nền kinh tế. Về phương diện lý luận, đây thực chất là bước chuyển biến lớn tiếp theo những bước tiến vượt bậc sau hơn 25 năm đổi mới ở Việt Nam và gần 35 năm cải cách mở cửa ở Trung Quốc. Những mâu thuẫn, bất cập thể hiện tập trung nhất ở cơ cấu kinh tế bất hợp lý, mô hình tăng trưởng, phương thức phát triển không còn phù hợp, trở thành lực cản khiến cho sự phát triển của nền kinh tế trở nên kém hiệu quả và không bền vững, kéo theo nguy cơ gây bất ổn xã hội, suy kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Tác động của các lực cản này ngày càng trở nên phức tạp trước những thay đổi to lớn trong nền

kinh tế thế giới sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu vừa qua.

Trong bối cảnh đó, một lần nữa học thuyết kinh tế của C.Mác lại soi rọi con đường đi lên CNXH của chúng ta. Sự phát triển bền vững của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam đòi hỏi phải thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và nền kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc đòi hỏi phải chuyển đổi phương thức phát triển.

Tuy nhiên, chúng ta cần nhận thức một cách sâu sắc rằng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế luôn là công việc gian nan, phức tạp. Để thực hiện công việc này một cách có kết quả đòi hỏi không chỉ có ý chí, quyết tâm chính trị lớn, mà còn phải có sự lãnh đạo sáng suốt của hai Đảng với tư duy đổi mới, tầm nhìn bao quát và với các giải pháp, lộ trình, bước đi phù hợp trong điều kiện cụ thể của mỗi nước. Chính vì những lý do đó, Hội thảo lý luận giữa hai Đảng lần này có mục đích làm sâu sắc thêm nhận thức của chúng ta về yêu cầu cấp bách và những định hướng nội dung của cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc; tập trung phân tích, tổng kết thực tiễn, đánh giá các mặt thành công, cũng như các mặt còn hạn chế trong chặng đường phát triển vừa qua của mỗi nước. Đây là dịp để các nhà lý luận của hai Đảng cùng nhau trao đổi các quan điểm, các bài học kinh nghiệm và giải pháp thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế, từ đó đúc rút những phương châm chỉ đạo, những định hướng lớn, góp phần đẩy mạnh công cuộc phát triển của mỗi nước, đưa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện giữa hai nước chúng ta lên một tầm cao mới.

Trong khuôn khổ Báo cáo đề dẫn này, tôi xin trình bày một cách khái quát về thực trạng, quan điểm, giải pháp và một số kinh nghiệm bước đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

1. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Việt Nam

Công cuộc đổi mới hơn 25 năm qua ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh

đạo đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục ở mức tương đối cao, thực hiện đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xóa đói giảm nghèo, cải thiện mức sống của nhân dân, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển. Chỉ tính riêng trong giai đoạn 2001-2011, tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình đạt 7,26%/năm; GDP theo giá thực tế năm 2011 tăng gấp 3,8 lần so với năm 2001; GDP bình quân đầu người tăng hơn 3 lần và đạt trên 1200 USD; thu nhập bình quân trên đầu người tăng khoảng 2,3 lần; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh từ 26% xuống còn 9,5% hiện nay. Đặc biệt là từ cuối thập niên 1990 của thế kỷ trước đến cuối thập niên đầu của thế kỷ này, nền kinh tế đã vững vàng vượt qua 2 thử thách lớn là cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998 và cuộc khủng hoảng tài chính kéo theo suy thoái kinh tế toàn cầu 2008-2009, phục hồi được đà tăng trưởng, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

Một trong những nguyên nhân căn bản của những thành tựu to lớn đó là nhờ việc chuyển đổi mô hình kinh tế tổng quát từ kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng XHCN, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giải phóng lực lượng sản xuất, hình thành những động lực phát triển mới cho nền kinh tế. Trên thực tế, những thay đổi sâu sắc được thực hiện thông qua việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, và đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Quan hệ sở hữu chuyển đổi theo hướng đa dạng hóa các hình thức sở hữu, từng bước phân quyền sở hữu, quyền sử dụng và quyền quản lý. Hình thành cơ cấu kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng hợp tác, cạnh tranh phát triển trong môi trường kinh doanh ngày càng được thể chế hóa thống nhất, thông thoáng, bình đẳng. Kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Tỷ trọng kinh tế nhà nước trong GDP và tổng đầu tư xã hội đã giảm đáng kể, trong khi tỷ trọng khu vực kinh tế tư nhân và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng, hiện chiếm khoảng 65% GDP, hơn 2/3 giá trị sản lượng công nghiệp

và khoảng 60% vốn đầu tư toàn xã hội. Trong giai đoạn 2001-2010, đã sắp xếp, cơ cấu lại 4.757 doanh nghiệp nhà nước, trong đó cổ phần hóa 3.388 doanh nghiệp, hình thành 12 tập đoàn kinh tế và gần 100 tổng công ty lớn. Các doanh nghiệp nhà nước hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực then chốt, bảo đảm vai trò trụ cột cho nền kinh tế. Số lượng doanh nghiệp tư nhân hiện đã lên tới hơn 600 ngàn doanh nghiệp, sử dụng trên 10% lực lượng lao động và sản xuất ra khoảng 12% GDP. Từng bước hình thành một số doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn, phát triển thương hiệu Việt Nam, vươn ra cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới.

Quan hệ quản lý được chuyển đổi từng bước từ hành chính, mệnh lệnh, tập trung, quan liêu sang phân công, phân cấp, phối hợp, tự hạch toán, tự chịu trách nhiệm theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 thu được những kết quả đáng khích lệ, từng bước xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao tính hiệu lực và hiệu quả theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Chức năng, nhiệm vụ, bộ máy tổ chức, phương thức hoạt động của Nhà nước được điều chỉnh hợp lý hơn theo hướng giảm các đầu mối và khâu trung gian, thực hiện nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; tách quản lý nhà nước với hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ quan hành chính công với tổ chức sự nghiệp cung cấp dịch vụ công. Nhà nước giảm dần sự can thiệp trực tiếp vào các hoạt động thị trường, từng bước chuyển sang chức năng định hướng, hỗ trợ và kiến tạo phát triển. Trên thực tế, thể chế hành chính ngày càng được hoàn thiện và chuẩn hóa. Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tăng cường trật tự kỷ cương thu được những kết quả nhất định. Nhìn chung, môi trường kinh doanh của Việt Nam đã có những bước cải thiện đáng kể, trở thành một trong những thị trường mới nổi giàu tiềm năng và là địa chỉ hấp dẫn của các nhà đầu tư quốc tế.

Quan hệ phân phối thay đổi theo hướng phân bổ công bằng và hiệu quả các nguồn lực phát triển như đất đai, vốn, lao động, cũng như cơ hội, điều kiện phát triển theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước và nguyên tắc thị trường; thực

hiện phân phối thu nhập và lợi ích theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, mức đóng góp các nguồn lực, cũng như thông qua hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.

Những thay đổi trên đây đã phản ánh rõ nét trong sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo lãnh thổ, cũng như cơ cấu phân bổ lao động, đầu tư, thu nhập... Cụ thể là:

Thứ nhất, cơ cấu kinh tế theo ngành đã có những bước chuyển dịch vững chắc theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát huy lợi thế so sánh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tỷ trọng các ngành kinh tế trong GDP thay đổi đáng kể, cụ thể là năm 2010 lĩnh vực công nghiệp và xây dựng đã đạt 41%, lĩnh vực dịch vụ - 39%, lĩnh vực nông nghiệp giảm xuống còn 20%. Cơ cấu của từng lĩnh vực kinh tế này cũng có những chuyển biến sâu sắc.

Thứ hai, cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ đã được điều chỉnh theo hướng hình thành 4 vùng kinh tế trọng điểm phát triển nhanh, đóng góp gần 64% GDP, hơn 90% giá trị xuất khẩu, thu hút trên 90% số dự án đầu tư nước ngoài và gần 90% thu ngân sách của cả nước. Các vùng kinh tế trọng điểm từng bước phát huy được tác động lan tỏa, thúc đẩy phát triển các vùng, miền khác.

Thứ ba, cơ cấu đầu tư và lao động thay đổi phù hợp với các chuyển dịch trong cơ cấu ngành, vùng kinh tế. Thực hiện xóa bỏ cơ chế bao cấp đầu tư, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, cho phép đạt tỷ lệ huy động vốn đầu tư toàn xã hội khá cao, ở mức trên 40% GDP, trong đó các nguồn vốn trong nước chiếm khoảng 70%, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khoảng 20% và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) khoảng 10%. Đầu tư nhà nước đã tập trung hơn vào phát triển cơ sở hạ tầng, các dịch vụ công ích, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, phát triển các vùng sâu, vùng xa. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng lao động ở nông thôn xuống còn 70%, lao động nông nghiệp xuống còn 48%, tăng dần tỷ lệ lao động được đào tạo nghề.

Thứ tư, cơ cấu tiền lương, tiền công, thu nhập từng bước được điều chỉnh phù hợp với kết quả và năng suất lao động, hạn chế sự phân hóa xã hội, bảo đảm sự đồng thuận, trật tự, an toàn xã hội. Hàng năm tạo ra được hơn 1,6 triệu việc làm mới,

giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị từ 6,42% vào năm 2000 xuống còn khoảng 4,6% vào năm 2010, tăng thời gian sử dụng lao động ở nông thôn, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống cho nhân dân. Đặc biệt là đã hạn chế được chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn từ 2,3 lần vào năm 2000 xuống còn 2 lần hiện nay. Hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được phát triển đồng bộ trên các hướng: xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, phát triển hệ thống bảo hiểm, ưu đãi người có công với nước, trợ giúp xã hội, mở rộng các dịch vụ xã hội công cộng, tạo điều kiện để người dân được hưởng thụ nhiều hơn về văn hóa, y tế và giáo dục. Bảo hiểm y tế tăng nhanh từ 13,4% dân số vào năm 2000 lên khoảng 62% vào năm 2010. Đã thực hiện chính sách bảo hiểm y tế miễn phí cho trẻ em đến 6 tuổi, một số đối tượng chính sách, người nghèo và hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các hộ cận nghèo... Hệ thống các dịch vụ xã hội trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thông tin, cung cấp điện, nước sinh hoạt, bảo đảm điều kiện đi lại... đã được quan tâm phát triển, nhất là ưu tiên đầu tư cho các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Có thể nói, trong hơn 25 năm đổi mới, hội nhập và phát triển, nhất là trong 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bước đổi mới rõ nét về tư duy phát triển, đã sớm nhìn nhận vai trò của đổi mới cơ cấu kinh tế, thực hiện nhất quán chủ trương dịch chuyển cơ cấu kinh tế trên nguyên tắc phát huy tối đa các lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh quốc gia; tôn trọng các nguyên tắc thị trường và kiên định bảo đảm định hướng XHCN; coi đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế như một phương thức để tận dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do đó, những thành công của Việt Nam về chuyển dịch cơ cấu kinh tế là rất căn bản, đã trở thành nền tảng quan trọng, tạo thế và lực mới cho đất nước để thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên, cùng với thời gian, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã nhận thức rất sâu sắc các hạn chế, bất cập trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Cụ thể là:

Thứ nhất, cơ cấu lại nền kinh tế chưa gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng trong khi bản thân mô hình tăng trưởng kinh tế lại thiên về chiều rộng, dựa nhiều vào việc tăng vốn đầu tư, khai thác tài nguyên và sử dụng nhiều lao động ít kỹ năng, trong khi các nhân tố tăng trưởng theo chiều sâu như: đổi mới công nghệ, tổ chức quản lý, năng suất lao động, chưa được coi trọng đúng mức¹.

Thứ hai, cơ cấu kinh tế vẫn còn bất hợp lý cả về ngành, vùng lãnh thổ và thành phần kinh tế; không gian kinh tế xét trên tổng thể quốc gia còn chưa đạt tới sự kết nối, phối hợp, bổ sung lẫn nhau một cách có hiệu quả; môi trường kinh doanh chưa thật sự bình đẳng, tình trạng kém hiệu quả của khu vực doanh nghiệp nhà nước còn tương đối phổ biến. Trong điều kiện nền kinh tế có độ mở lớn và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cơ cấu kinh tế hiện tại cũng là một trong những nguyên nhân làm trầm trọng hơn mất cân đối kinh tế vĩ mô, giảm sút sức cạnh tranh, gia tăng nguy cơ dễ bị tổn thương trước các biến động của nền kinh tế toàn cầu và, theo kinh nghiệm quốc tế, điều này sẽ tạo trở ngại đối với tiến trình nâng cao vị thế của nền kinh tế trong chuỗi giá trị khu vực và mạng sản xuất toàn cầu để vượt qua giai đoạn gia công, lắp ráp giản đơn có giá trị gia tăng thấp.

Thứ ba, thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN chậm được hoàn thiện, thiếu tính đồng bộ và hiệu quả chưa cao. Các yếu tố của kinh tế thị trường chưa hình thành đầy đủ. Thị trường hàng hóa trong nước chưa được khai thác hiệu quả; thị trường lao động chưa linh hoạt; thị trường đất đai còn sơ khai; thị trường tài chính phát triển chưa cân đối, nhất là về thị trường vốn dài hạn; thị trường khoa học-công nghệ phát triển chưa cao. Giá cả một số hàng hóa và dịch vụ chưa theo cơ chế thị trường. Môi trường kinh doanh chậm được cải thiện, thủ tục hành chính còn rườm rà. Trong một số trường hợp, Nhà nước vẫn can thiệp trực tiếp bằng các biện pháp hành chính vào hoạt động của thị trường, năng lực dự báo và khả năng phản ứng chính sách nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, khắc phục những tác động tiêu cực của thị trường.

2. Một số kinh nghiệm bước đầu trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam

Một là, Đảng thực sự đi đầu, không ngừng sáng tạo, lãnh đạo thống nhất.

Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức một cách sâu sắc rằng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đòi hỏi phải vượt qua những trở lực không nhỏ xuất phát từ sức ỳ của cơ cấu, mô hình cũ. Do đó, đây thực sự là một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa cái mới và cái cũ, giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, đòi hỏi ý chí, quyết tâm và sức mạnh đoàn kết của toàn hệ thống chính trị. Bài học kinh nghiệm đổi mới kinh tế ở Việt Nam trong những năm qua là, để thắng được những trở lực này, tổ chức đảng phải thực sự đi đầu, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo nhất quán từ trung ương đến cơ sở, bám sát thực tế, nắm chắc tình hình, có những quyết sách kịp thời vào những thời điểm bước ngoặt, không nửa vời, nể nang, bao biện. Mặt khác, Đảng phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo được sự đồng thuận xã hội và sự ủng hộ của nhân dân về chủ trương, lộ trình, giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, không qua loa, đại khái.

Cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng thực sự là quá trình đổi mới, sáng tạo, nên để lãnh đạo thực hiện thắng lợi quá trình này đòi hỏi Đảng phải không ngừng đổi mới, sáng tạo. Tính chất phức tạp của quá trình này đòi hỏi phải có sự phân tích, đánh giá đúng tình hình, xác định đúng vấn đề, đề xuất đúng các giải pháp, nhất là các giải pháp mang tính đột phá đối với những vấn đề then chốt. Tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế, vận dụng linh hoạt, có bổ sung và phát triển lý luận về cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam là điều kiện tối cần thiết cho sự thành công của quá trình này.

Hai là, phải có lộ trình, bước đi phù hợp; coi trọng thực hiện công bằng xã hội.

Cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng đòi hỏi phải huy động những nguồn lực không nhỏ. Trên cơ sở đó xác định lộ trình, thứ tự các nhiệm vụ ưu tiên, tránh thực hiện ồ ạt, dàn trải. Mặt khác, quá trình này không tránh khỏi gây ra những tác động xã hội, có thể ảnh hưởng đến đời sống của một bộ phận người dân. Vì vậy, phải gắn cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng với việc sắp xếp, đào tạo lại việc làm cho các lao động trong diện chuyển đổi, cải thiện cân

bản hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, thực hiện công bằng xã hội trong từng bước đi, từng chính sách phát triển. Đây là bài học kinh nghiệm song đồng thời cũng là vấn đề có tính nguyên tắc, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ XHCN.

Ba là, cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng phải gắn với đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc, cơ cấu kinh tế và mô hình tăng trưởng của đất nước không thể thoát ly khỏi xu hướng chung của thế giới, mà trái lại, phải hướng tới vị thế ngày càng cao trong phân công lao động khu vực và toàn cầu. Kinh nghiệm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam cho thấy, hội nhập quốc tế cho phép tạo ra những xung lực to lớn, cũng như thu hút các nguồn lực bên ngoài cho quá trình đổi mới trong nước, đặc biệt là đổi mới về thể chế, công nghệ và cơ cấu kinh tế. Chủ động, tích cực thực hiện nghiêm chỉnh lộ trình xây dựng Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN (CAFTA) và các hiệp định thương mại tự do khác chính là điều kiện tốt để cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam.

3. Quan điểm cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam

Trên cơ sở nhận diện đúng những điểm nghẽn của tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế, Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định 3 đột phá chiến lược: Một là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính. Hai là, phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Ba là, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Tháo gỡ kịp thời những điểm thắt nút của nền kinh tế vừa cho phép thực hiện ổn định kinh tế vĩ mô, vừa khơi dòng cho các nguồn lực chuyển dịch theo tín hiệu lãnh đạo của thị trường đến các ngành, vùng miền, doanh nghiệp, công nghệ và

sản phẩm giàu tiềm năng, tạo nên sự phát triển hiệu quả, bền vững. Đặc biệt, để nâng cao chất lượng tăng trưởng, các động lực mới phải được hình thành, trong đó khoa học và công nghệ, nguồn nhân lực có kỹ năng, hạ tầng hiện đại đi trước một bước phải là các trụ lực chính của mô hình tăng trưởng mới. Và như một lẽ tự nhiên, không đổi mới mô hình tăng trưởng, mọi sự thay đổi cơ cấu sẽ không có định hướng. Đó cũng là lý do tại sao cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trở thành định hướng phát triển kinh tế-xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020.

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam không chỉ là việc tích cực khắc phục những yếu kém nội tại, đáp ứng đòi hỏi phát triển tự thân của đất nước, mà còn là sự chủ động thích ứng với những thay đổi của bối cảnh quốc tế và khu vực. Nền kinh tế thế giới sau khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu 2008-2009 bước vào giai đoạn thay đổi lớn về cấu trúc nhằm vượt qua những mất cân đối nghiêm trọng, phục hồi các động lực tăng trưởng, đặc biệt là thúc đẩy các nhân tố tăng trưởng theo chiều sâu và bền vững dựa vào tri thức, công nghệ “xanh”, sạch, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, ít phát thải các-bon, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đối với một nền kinh tế đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng như nền kinh tế Việt Nam, “*chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại các ngành sản xuất, dịch vụ phù hợp với các vùng; thúc đẩy cơ cấu lại doanh nghiệp và điều chỉnh chiến lược thị trường; tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế; phát triển kinh tế tri thức. Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh*”² thực sự vừa là yêu cầu cấp bách, vừa là đòi hỏi xuyên suốt giai đoạn phát triển 10 năm tới. Đây cũng chính là một chủ trương lớn được Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua.

Theo chủ trương này, mô hình tăng trưởng mới chú trọng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có hàm lượng công nghệ, tri thức ngày càng lớn; đó

là mô hình tăng trưởng dựa nhiều vào tăng năng suất lao động với nguồn nhân lực có kỹ năng thay vì dựa nhiều vào đất đai, tài nguyên và lao động giản đơn; sẽ là sự đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư thay vì dựa nhiều vào tăng trưởng tín dụng; sẽ là tăng trưởng dựa vào tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia, không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của thị trường trong nước và thị trường quốc tế thay vì vẫn còn ỷ lại vào cơ chế tập trung, bao cấp; sẽ là mô hình tăng trưởng dựa vào một nhà nước quản lý hiệu quả và kiến tạo phát triển thay vì Nhà nước làm thay thị trường hay thị trường lấn át nhà nước; đó sẽ là mô hình tăng trưởng “lấy dân làm gốc” với con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

Tuy nhiên, một cơ cấu kinh tế hợp lý, hiệu quả, một mô hình tăng trưởng năng động, bền vững không thể xây dựng trong một sớm, một chiều. Đó là một quá trình tích lũy những nhân tố tăng trưởng mới, tạo lập vững chắc các nền tảng về thể chế, khoa học - công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời vẫn phải giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đặc biệt là vấn đề việc làm, xóa đói giảm nghèo, vấn đề nông thôn - nông nghiệp - nông dân, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, trật tự, an toàn xã hội.

Nhận thức rõ ràng cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng là nhiệm vụ quan trọng, khó khăn và phức tạp, đòi hỏi phải được triển khai đồng bộ ở tất cả các ngành, vùng, các lĩnh vực trên phạm vi cả nước và từng địa phương, Đảng Cộng sản Việt Nam quán triệt quan điểm tiếp cận tổng thể: lấy cơ cấu lại nền kinh tế làm khuôn khổ chung, lấy liên kết vùng làm trọng điểm, lấy xác định các ngành, sản phẩm, lĩnh vực có hiệu quả cao, đóng góp lớn và sức lan tỏa rộng trong nền kinh tế, nhất là các ngành dựa trên công nghệ và tri thức tiên tiến làm khâu đột phá. Đồng thời, Đảng cũng quán triệt quan điểm chỉ đạo: thực hiện tăng trưởng hợp lý, bền vững, ưu tiên chất lượng tăng trưởng; gắn cơ cấu lại nền kinh tế với ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội, các giải pháp ngắn hạn, trước mắt, tình thế với các giải pháp trung, dài hạn, mang tính chiến lược; cơ cấu lại nền kinh tế không tách rời với tích cực và chủ động hội nhập quốc tế; gắn cơ cấu lại nền kinh tế với đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài

nguyên và môi trường; tiến hành cơ cấu lại kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng vừa đồng bộ, tuần tự từng bước, vừa có những bước đột phá, vượt trước. Đây chính là sự cụ thể hóa quan điểm phát triển bền vững xuyên suốt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020.

4. Những giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng ở Việt Nam

Xuất phát từ những quan điểm trên, Hội nghị Trung ương 3 (khóa XI) của Đảng đã xác định 3 nội dung ưu tiên của cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng trong kế hoạch 5 năm 2011-2015 là “cơ cấu lại đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng”³.

Vấn đề mấu chốt trước tiên trong cơ cấu lại đầu tư là cải thiện một bước căn bản chất lượng công tác quy hoạch, tăng cường kỷ cương, hiệu lực quản lý nhà nước trong quy hoạch phát triển. Tất cả các ngành, các địa phương phải rà soát lại quy hoạch phát triển tổng thể, xác định lại cơ cấu của ngành mình, cơ cấu kinh tế - xã hội của địa phương mình theo hướng phù hợp với quy hoạch chung của cả nước, tăng cường tinh phối hợp giữa các ngành và các địa phương, đảm bảo phát triển bền vững. Đổi mới cơ chế huy động, phân bổ, quản lý vốn đầu tư nhà nước theo hướng nâng cao hiệu quả, hiệu suất sử dụng vốn, hiệu lực quản lý đầu tư, đưa toàn bộ vốn đầu tư công vào cân đối ngân sách. Sớm ban hành Luật Quản lý đầu tư công nhằm tăng cường kỷ luật và trách nhiệm trong lĩnh vực trọng yếu này. Một mặt sửa đổi cơ chế phân cấp quản lý đầu tư theo hướng tăng cường các thể chế giám sát đầu tư; mặt khác khuyến khích hoạt động giám sát của cộng đồng đối với các dự án đầu tư công. Công khai, minh bạch hóa thông tin về đầu tư công, xây dựng danh mục lĩnh vực ưu tiên đầu tư, chuẩn hóa quy trình, thủ tục đối với các dự án đầu tư, đảm bảo đầu tư tập trung, đồng bộ, dứt điểm. Tăng cường kỷ luật tài khóa, thực hiện giảm tỷ trọng đầu tư công trong tổng đầu tư toàn xã hội xuống mức hợp lý, đồng thời hoàn thiện thể chế thị trường và tạo lập môi trường kinh doanh ngày càng bình đẳng nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư tư nhân và đầu

từ nước ngoài. Từng bước mở cửa các lĩnh vực kinh doanh do các tập đoàn và tổng công ty nhà nước hiện nắm quyền chi phối cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hạn chế và kiểm soát hiệu quả các doanh nghiệp độc quyền.

Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước thực hiện theo hướng chỉ tập trung phát triển doanh nghiệp nhà nước trong những ngành, lĩnh vực trọng yếu, then chốt của nền kinh tế quốc dân, chủ yếu là các ngành liên quan đến kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, dịch vụ công thiết yếu. Trước năm 2015, kiên quyết chấm dứt tình trạng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đầu tư dàn trải ra ngoài ngành, ngoài lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính. Hoàn tất quá trình sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Đổi mới toàn diện và sâu sắc cơ cấu và cơ chế quản lý doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp, tăng cường công tác giám sát đối với hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, làm tốt công tác cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp, nâng cao vai trò của các tổ chức đảng, tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp này. Tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, tuân thủ pháp luật, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước.

Cơ cấu lại lĩnh vực đầu tư công và khu vực doanh nghiệp nhà nước phải đi đôi với cơ cấu lại thị trường tài chính, mà trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Sáp nhập, hợp nhất các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính nhỏ để có số lượng phù hợp các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính có quy mô và uy tín, hoạt động lành mạnh, bảo đảm tính thanh khoản và an toàn hệ thống. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán, bất động sản, tiền tệ, vàng và ngoại tệ, khắc phục tình trạng đô la hoá nền kinh tế. Thiết lập hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả đối với hệ thống tài chính-ngân hàng. Kiểm soát các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư vào bất động sản, chứng khoán và các nguồn vốn nóng khác. Giảm dần tỉ lệ cấp vốn cho đầu tư phát triển

từ hệ thống ngân hàng thương mại xuống mức hợp lý. Cải thiện quản trị ngân hàng, áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế, tăng cường tính minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng.

Thưa các đồng chí!

Thực tiễn đổi mới ở Việt Nam và cải cách mở cửa ở Trung Quốc một lần nữa lại đặt ra những thách thức mới về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đòi hỏi các đảng cộng sản cầm quyền phải biết vận dụng và phát triển lý luận Mác-Lênin một cách sáng tạo để tìm ra lời giải đáp đúng đắn. Lênin từng nói: “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng”. Hội thảo giữa hai Đảng lần này sẽ đi sâu làm rõ những vấn đề thuộc về cơ sở lý luận của yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và phương thức phát triển kinh tế ở hai nước, những đặc điểm cơ bản của quá trình này, cũng như trao đổi các kinh nghiệm của mỗi nước. Tôi tin tưởng rằng, với tinh thần đồng chí tin cậy, thực sự cởi mở và cầu thị, Hội thảo này chắc chắn sẽ góp phần giúp hai Đảng trau dồi nhận thức, mài sắc lý luận, thực hiện thắng lợi sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng ở mỗi nước.

Một lần nữa, xin chúc các đồng chí và các bạn sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Hội thảo lý luận của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn! 🌐

1. Theo xếp hạng của Viện Ngân hàng Thế giới (WBI) về chỉ số kinh tế tri thức, Việt Nam đứng thứ 102 trên 133 nền kinh tế được đánh giá vào năm 2008 với 3,02 điểm, thấp hơn nhiều so với mức trung bình của nhóm các nước có thu nhập trung bình là 4,1.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, tháng 1/2011.

3. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khóa XI) của Đảng Cộng sản Việt Nam.